

**KẾ HOẠCH**  
**Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn**  
**trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2022**

*Thực hiện Kế hoạch số 3862/KH-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.*

Để chủ động phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn, đảm bảo phát triển chăn nuôi đạt hiệu quả, bền vững góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. UBND huyện Kon Rẫy xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2022, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, giảm số ổ dịch, giảm thiệt hại về kinh tế; phương châm lấy phòng bệnh là chính, thực hiện quản lý, giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến tận cơ sở chăn nuôi nhằm phát hiện sớm, bao vây khống chế, xử lý kịp thời không để các loại dịch bệnh nguy hiểm lây lan trên diện rộng; sẵn sàng các phương án, nguồn nhân lực, vật tư, hóa chất để chủ động xử lý khi phát sinh các dịch bệnh.

- Phát triển chăn nuôi, đảm bảo chăn nuôi an toàn dịch bệnh, tạo điều kiện để người chăn nuôi an tâm đầu tư phát triển bền vững, tạo ra vùng nguyên liệu cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng, tăng thu nhập cho người chăn nuôi, góp phần bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, người chăn nuôi, hộ kinh doanh, mua bán, giết mổ gia súc, gia cầm về nguy cơ, tác hại của dịch bệnh động vật trên cạn; trách nhiệm của các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở trong phòng, chống dịch bệnh động vật.

**2. Yêu cầu**

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2022 tuân thủ theo quy định của pháp luật, đáp ứng được yêu cầu của công tác phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế.

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện phải có sự chỉ đạo và phối hợp giữa các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở và cả hệ thống chính trị; huy động toàn dân tích cực tham gia thực hiện biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và chăn nuôi, giết mổ an toàn.

- Chủ động tổ chức, triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm kịp thời phù hợp và hiệu quả, không để lãng phí các nguồn kinh phí đầu tư; quản lý chăn nuôi, giết mổ và giám sát dịch bệnh đến từng hộ chăn nuôi đặc biệt tại các ổ dịch cũ, nơi có nguy cơ cao và đảm bảo an toàn cho người trực

tiếp tham gia và những người có liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

## **II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Công tác tiêm phòng**

#### **1.1. Sử dụng vắc-xin tiêm phòng bắt buộc các bệnh định kỳ theo quy định cho đàn vật nuôi**

##### **a. Các bệnh phải tiêm phòng**

- Đối với trâu, bò: Tiêm vắc-xin phòng bệnh Lở mồm long móng (LMLM), tụ huyết trùng (THT) và Viêm da nổi cục.
- Đối với lợn: Tiêm vắc-xin phòng bệnh LMLM, Tụ huyết trùng và Dịch tả lợn, khuyến khích tiêm phòng vắc xin Phó thương hàn, vắc xin bệnh Tai xanh.
- Đối với dê, cừu: Tiêm vắc-xin phòng bệnh LMLM.
- Đối với chó, mèo: Tiêm vắc-xin phòng bệnh Đại.
- Đối với gà, chim nuôi các loại: Tiêm vắc-xin phòng bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao và vắc-xin Niu-cát-xon.
- Đối với vịt, ngan: Tiêm vắc-xin phòng bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao và vắc xin Dịch tả vịt.

##### **b. Đối tượng và phạm vi tiêm phòng**

- Trang trại, cơ sở chăn nuôi: Trâu, bò, lợn, dê, cừu và gia cầm đều phải tiêm phòng các loại vắc xin bắt buộc phải tiêm phòng theo quy định (*trừ trường hợp được miễn tiêm phòng theo Quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT*).

- Đàn gia súc nuôi nhỏ, lẻ trong các hộ gia đình: Trâu, bò, lợn, gia cầm, chó, mèo và một số gia súc mẫn cảm khác nếu có điều kiện về kinh phí.

- Phạm vi tiêm phòng: Khu vực ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao, các chương trình tiêm phòng không chế dịch bệnh của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch phòng chống, không chế dịch bệnh trên đàn vật nuôi được UBND tỉnh phê duyệt.

- Các nội dung có liên quan khác thực hiện theo quy định tại phụ lục: 09; 10; 13; 15; 16; 21 và 22 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

**1.2. Tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra:** Thực hiện tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

##### **1.3. Thời gian tiêm phòng**

**a. Vắc-xin LMLM:** Thực hiện theo Chương trình Quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2021-2025; theo đó: Sử dụng vắc xin type O&A để tiêm phòng vắc-xin LMLM định kỳ 02 lần/ năm cho đàn trâu, bò, nhằm tạo miễn dịch bảo hộ cho trên 80% tổng đàn trâu, bò; dự kiến thời gian triển khai lần 1 vào tháng 4-5, lần 2 vào tháng 10-11; tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra.

- Nguồn vắc xin:

+ UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí mua vắc xin tiêm cho đàn trâu, bò, lợn nái, lợn đực giống cho các hộ dân (*kể cả diện người đồng bào dân tộc và diện người kinh*) thuộc quy mô chăn nuôi nông hộ, quy mô chăn nuôi trang trại nhỏ.

+ Đối với các trang trại chăn nuôi tập trung với quy mô vừa và lớn, các tổ chức, cá nhân chịu toàn bộ chi phí mua vắc xin và tiền công tiêm phòng.

**b. Vắc-xin Tụ huyết trùng:** Hướng dẫn chủ chăn nuôi tiêm phòng theo quy trình nuôi; tiêm phòng bắt buộc định kỳ 01 lần/ năm (*đối với trâu, bò*), dự kiến thời gian triển khai vào tháng 5, sử dụng vắc xin THT nhũ dầu; tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra.

**c. Vắc-xin Cúm gia cầm:** Thực hiện Kế hoạch số 1272/KH-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh về phòng chống bệnh cúm gia cầm giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo đó tổ chức tiêm phòng theo quy trình chăn nuôi và triển khai tiêm phòng bắt buộc định kỳ 03 lần/năm, tiêm phòng cho 100% tổng đàn trong diện tiêm tại khu vực nguy cơ cho đàn gia cầm nuôi mới, gia cầm giống và gia cầm thịt, trứng thương phẩm. Dự kiến thời gian triển khai lần 1 vào tháng 3, lần 2 vào tháng 7, lần 3 vào tháng 11; tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra và nguy cơ cao về lây lan dịch cúm.

**d. Vắc-xin Niu-cát-xơn:** Phòng bệnh cho đàn gà và chim nuôi các loại; hướng dẫn người chăn nuôi sử dụng vắc-xin theo quy trình nuôi; tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra và nguy cơ cao về lây lan dịch.

**e. Vắc-xin Dịch tả lợn:** Hướng dẫn chủ chăn nuôi tiêm phòng theo quy trình nuôi; triển khai tiêm phòng bắt buộc định kỳ 02 lần/năm, dự kiến thời gian triển khai lần 1 vào tháng 5, lần 2 vào tháng 11; tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra và nguy cơ cao về lây lan dịch.

**f. Vắc-xin Đại chó, mèo:** Triển khai tiêm phòng vắc xin bắt buộc định kỳ 01 đợt chính/năm, dự kiến thời gian triển khai đợt chính vào tháng 4-5; tiêm phòng bổ sung hàng tháng và tỷ lệ tiêm phòng đạt ít nhất 85% tổng đàn.

**g. Vắc xin Viêm da nổi cục trâu bò:** Khi có Thông báo cụ thể của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh thì UBND huyện sẽ tiến hành tiêm bổ sung theo quy định, đảm bảo tỷ lệ đạt ít nhất 80% tổng đàn.

**h. Các loại vắc-xin khác:** Hướng dẫn người chăn nuôi triển khai theo quy định. Căn cứ vào chủng vi khuẩn, vi rút lưu hành tại địa phương, cơ quan Thú y xác định đối tượng, phạm vi tiêm phòng và chủng loại vắc-xin sử dụng để phòng, chống bệnh cho phù hợp.

Ngoài ra, căn cứ vào tình hình dịch bệnh tại địa phương, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện hướng dẫn cụ thể về tiêm phòng các loại vắc xin, tham mưu UBND huyện tổng hợp nhu cầu sử dụng vắc xin và gửi về Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh để phối hợp cung ứng vắc xin (*nếu có nhu cầu*).

#### 1.4. Tổ chức tiêm phòng

- Để công tác tiêm phòng đạt hiệu quả, đảm bảo tỷ lệ phòng bệnh theo quy định, UBND các xã/thị trấn cần chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch tiêm phòng chi tiết cho từng đợt tiêm phòng, từng loại vắc xin tiêm phòng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trong đó phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho các ban ngành, đoàn thể. Hỗ trợ đầy đủ kinh phí tiêm phòng như tiền công tiêm phòng, kinh phí phục vụ bảo quản vắc xin và kinh phí cho công tác giám sát của các cấp.

- UBND các xã/thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, triển khai hiệu quả công tác tiêm phòng vắc xin trên địa bàn quản lý. Huy động các lực lượng như thôn, tổ trưởng, dân quân, hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên tham gia vận động người chăn nuôi gia súc, gia cầm tham gia hưởng ứng công tác tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi, hỗ trợ cắm cột, cố định gia súc để nhân viên thú y tiêm phòng và ghi chép danh sách tiêm phòng. Nhân viên thú y xã/thị trấn có trách nhiệm bảo quản vắc xin và thực hiện tiêm phòng đảm bảo kỹ thuật.

### **1.5. Cấp giấy chứng nhận tiêm phòng**

Sau khi động vật được tiêm phòng, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **2. Công tác giám sát dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi**

### **2.1. Giám sát chủ động**

- Chủ vật nuôi hằng ngày theo dõi tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi; chủ động, thường xuyên thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi và khu vực xung quanh bằng vôi bột, hóa chất đặc hiệu để tiêu diệt mầm bệnh, véc tơ truyền bệnh định kỳ 1 lần/tuần; xử lý phân và chất thải đúng kỹ thuật. Trường hợp phát hiện vật nuôi nghi mắc bệnh, chết không rõ nguyên nhân thì báo nhân viên thú y, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện.

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện phối hợp với UBND các xã/thị trấn thường xuyên, liên tục tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi (*trâu, bò, lợn, dê, chó mèo, gia cầm...*) tại các hộ, cơ sở chăn nuôi, đặc biệt đối với vật nuôi mới đưa vào địa bàn, mới nuôi, vật nuôi trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý lĩnh vực thú y cấp huyện xác định.

- Đối với các trường hợp phát hiện động vật và sản phẩm động vật nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép từ nước ngoài hoặc tỉnh ngoài vào địa bàn tỉnh Kon Tum, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phối hợp với Chi cục Chăn nuôi & thú y tỉnh thực hiện lấy mẫu, gửi xét nghiệm để phát hiện các mầm bệnh nguy hiểm theo quy định và toàn bộ kinh phí phục vụ lấy mẫu, xét nghiệm và các biện pháp xử lý sau khi có kết quả xét nghiệm do chủ hàng chịu trách nhiệm chi trả.

## 2.2. Giám sát bị động

- Sau khi nhận được thông tin về các trường hợp vật nuôi mắc bệnh, nghi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như Lở mồm long móng, cúm gia cầm, Dịch tả lợn Châu phi, Đại động vật, Viêm da nổi cục ở trâu bò..., vật nuôi chết không rõ nguyên nhân, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cần phối hợp với UBND các xã/thị trấn tổ chức kiểm tra, xác minh, điều tra nguyên nhân gây bệnh và triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo quy định. Đồng thời, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phối hợp với Chi cục Chăn nuôi & thú y tỉnh thực hiện lấy mẫu, gửi xét nghiệm xác định nguyên nhân.

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phối hợp với Chi cục Chăn nuôi & thú y tỉnh tổ chức kiểm tra, xác minh, điều tra nguyên nhân gây bệnh, lấy mẫu bệnh phẩm và triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo quy định.

## 3. Giám sát lưu hành các dịch bệnh nguy hiểm ở động vật

### 3.1. Giám sát Cúm gia cầm

- Giám sát lâm sàng chủ động phát hiện sớm các ổ dịch Cúm gia cầm trên gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi và chim hoang dã: Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với UBND các xã/thị trấn, người chăn nuôi gia cầm xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác giám sát, phát hiện, báo cáo, lấy mẫu gửi xét nghiệm đàn gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi, chim hoang dã bị nghi mắc bệnh Cúm gia cầm cũng như các bệnh nguy hiểm khác trên gia cầm.

- Mục tiêu: 100% các ổ dịch lâm sàng trên gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi, chim hoang dã bị nghi mắc bệnh Cúm gia cầm phải được phát hiện hoặc báo cáo cho cơ quan thú y kịp thời.

- Địa điểm: Thực hiện giám sát tới từng trại, hộ chăn nuôi gia cầm trên địa bàn huyện; giao trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân, yêu cầu chủ trang trại, hộ chăn nuôi gia cầm cam kết báo cáo khi nghi ngờ dịch Cúm gia cầm xảy ra, nhằm phát hiện sớm, khống chế kịp thời khi dịch còn ở diện hẹp.

- Thời gian: Thực hiện liên tục 12 tháng/năm.

- Đối tượng giám sát

+ Tất cả đàn gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi có biểu hiện nghi ngờ Cúm gia cầm hoặc Niu-cát-xon phải được lấy mẫu và gửi bệnh phẩm đến phòng thí nghiệm chẩn đoán để xét nghiệm.

+ Tất cả chim hoang dã, các động vật mắc cảm với bệnh Cúm gia cầm bị chết không rõ nguyên nhân phải được lấy mẫu và gửi bệnh phẩm đến phòng thí nghiệm vi rút Cúm để xét nghiệm.

- Loại mẫu: Mẫu Swab hầu họng của gia cầm sống, mẫu phủ tạng gia cầm chết hoặc xác nguyên con gia cầm chết.

- Số lượng mẫu: Ước 6 mẫu bệnh phẩm/năm (*lấy mẫu bệnh phẩm của 03 cá thể nghi mắc bệnh hoặc chết trong 01 ổ dịch để xét nghiệm bệnh*).

- Chỉ tiêu xét nghiệm: Phát hiện vi rút Cúm A/H5, N1, N6 và chẩn đoán phân biệt với bệnh Niu-cát-xon bằng phương pháp xét nghiệm RealTime RT-PCR.

- Giám sát lưu hành vi rút Cúm (*thể độc lực cao*): Giám sát tại các chợ trên địa bàn huyện Kon Rẫy và các tụ điểm kinh doanh gia cầm, bao gồm:

+ Mục tiêu: Thực hiện lấy mẫu giám sát Cúm tại các chợ, tụ điểm buôn bán gia cầm sống để xét nghiệm vi rút.

+ Thời gian: 03 đợt/năm.

+ Đối tượng giám sát: Chợ, tụ điểm buôn bán gia cầm sống.

+ Loại mẫu và số lượng mẫu (tính cho hàng năm): 02 mẫu gộp môi trường.

+ Tổ chức lấy mẫu: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện cử cán bộ phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện.

+ Chỉ tiêu xét nghiệm: Phát hiện Cúm A/H5, N1, N6 và cúm A/H7, N9 bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT-PCR, phân lập vi rút.

+ Kinh phí: Nguồn ngân sách tỉnh.

### **3.2. Giám sát bệnh Dịch tả lợn Châu phi**

- *Giám sát lâm sàng chủ động*: Được thực hiện đối với các trường hợp phát hiện lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép vào địa bàn huyện. Toàn bộ kinh phí phục vụ lấy mẫu, gửi xét nghiệm và các biện pháp xử lý sau khi có kết quả xét nghiệm do chủ hàng chịu trách nhiệm chi trả.

+ Mục tiêu: 100% số địa bàn nguy cơ cao có tổng đàn lợn lớn và chăn nuôi tập trung thực hiện lấy mẫu giám sát để xét nghiệm vi rút.

+ Thời gian: 01 đợt/năm.

+ Đối tượng giám sát: Các trại, hộ chăn nuôi có tổng đàn lợn nái, đực giống có từ 10 con trở lên.

+ Loại mẫu và số lượng mẫu: Lấy tổng cộng 29 mẫu đơn.

+ Tổ chức lấy mẫu: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện cử cán bộ phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện thực hiện lấy mẫu và gửi mẫu xét nghiệm.

+ Chỉ tiêu xét nghiệm: Phát hiện vi rút dịch tả lợn Châu Phi bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT-PCR, phân lập vi rút.

+ Kinh phí: Nguồn ngân sách tỉnh.

- *Giám sát bị động*: Khi xuất hiện các ổ dịch bệnh, nghi bệnh, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tiến hành kiểm tra, xác minh, lấy mẫu bệnh phẩm và gửi về Chi cục Chăn nuôi và Thú y để gửi xét nghiệm (*Lấy mẫu nội tạng: gan, lách, thận, hạch màng treo ruột, hạch bẹn nông của lợn chết; mẫu huyết thanh của lợn đang có dấu hiệu mắc bệnh, bị sốt cao*).

### **3.3. Giám sát sau tiêm phòng bệnh LMLM**

Để xác định hiệu giá kháng thể bảo hộ sau tiêm phòng vắc xin nhằm đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin của các địa phương, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện cử cán bộ phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh thực hiện giám sát sau tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng trên địa bàn huyện.

- Thời gian: định kỳ 01 đợt/năm
- Đối tượng giám sát: trâu, bò.
- Loại mẫu và số lượng mẫu (chọn 01 huyện và thành phố Kon Tum lấy 61 mẫu đơn): 122 mẫu huyết thanh trở lên.
- Tổ chức lấy mẫu: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện cử cán bộ phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện thực hiện lấy mẫu và gửi mẫu xét nghiệm.
- Chỉ tiêu xét nghiệm: Phát hiện kháng thể bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT-PCR.
- Kinh phí: Nguồn ngân sách tỉnh
- Thời điểm lấy mẫu: Sau 21 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất

#### **4. Giám sát thực hiện Kế hoạch**

- Thường xuyên, đột xuất tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra, đôn đốc công tác tiêm phòng vắc xin; sử dụng hóa chất khử trùng để phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm tại địa phương.
- Trong thời gian đang triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch. Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh phân công cán bộ chuyên môn hoặc lập các tổ công tác kiểm tra việc thực hiện và kết quả thực hiện tại các xã, thị trấn, nhằm phát hiện những tồn tại bất cập, đề xuất giải pháp tháo gỡ để nâng cao hiệu quả của việc thực hiện các Chương trình, Kế hoạch trong công tác phòng chống dịch bệnh động vật.

#### **5. Điều tra, xử lý ổ dịch, chống dịch**

##### **5.1. Khai báo và điều tra ổ dịch động vật**

Tổ chức, cá nhân khi phát hiện động vật mắc bệnh chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm hoặc động vật nuôi bị chết bất thường mà không rõ nguyên nhân:

- Phải thực hiện việc khai báo theo quy định tại Điều 07 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Khi nhận được thông tin có vật nuôi mắc bệnh, nghi mắc bệnh, thú y xã, thị trấn phải khẩn trương kiểm tra xác minh và báo cáo theo quy định.
- Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cử cán bộ phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh huyện tiến hành kiểm tra, xác minh chẩn đoán và thực hiện điều tra ổ dịch bệnh trên động vật.
- Việc điều tra ổ dịch thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn; Báo cáo dịch bệnh động vật trên cạn thực hiện theo hướng dẫn của Cục Thú y tại Công văn số 1455/TY-DT ngày 27 tháng 7 năm 2016.

\* *Đối với bệnh Đại*: Bên cạnh thực hiện các nội dung trên, phải bổ sung: tổ chức điều tra, xử lý các ổ dịch bệnh Đại trên người và động vật theo hướng tiếp cận “Một sức khỏe”, có sự phối hợp của ngành Thú y và Y tế, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thành lập đội bắt chó có dấu hiệu mắc bệnh, mắc bệnh Đại và chó thả rông trong vùng có ổ dịch Đại để xử lý.

**5.2. Xử lý gia súc mắc bệnh:** Gia súc, gia cầm mắc bệnh được xử lý theo quy định tại Điều 10 các phụ lục: 06; 09; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19; 20; 21 và 22 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **5.3. Chống dịch**

- Xử lý ổ dịch bệnh động vật trên cạn: Thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Luật thú y.

- Công bố dịch, bệnh động vật: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 của Luật Thú y.

- Tổ chức chống dịch: Tổ chức chống dịch thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Luật Thú y; tổ chức phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm theo quy định tại Điều 28 và 29 của Luật Thú y.

- Công bố hết dịch: Theo quy định tại Điều 31 của Luật Thú y.

### **6. Vệ sinh, khử trùng tiêu độc**

Thực hiện công tác vệ sinh, khử trùng tiêu độc phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn thực hiện theo quy định tại Phụ lục 8, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng theo quy định tại Phụ lục 8, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016.

- Triển khai tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng định kỳ hằng năm (02 đợt/năm).

### **7. Kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y**

- Công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn thực hiện theo Mục 1, Chương III, Luật Thú y số 79/2015/QH13; Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ra, vào địa bàn. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành.

- Công tác kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y thực hiện theo Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.



## **8. Quản lý chăn nuôi gia súc, gia cầm, ấp nở gia cầm, kinh doanh gia súc, gia cầm**

- Thực hiện công tác kê khai hoạt động chăn nuôi tại Luật Chăn nuôi năm 2018; Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi.

- UBND các xã, thị trấn phối hợp tổ chức quản lý công tác chăn nuôi, triển khai cho người dân đăng ký hoạt động chăn nuôi, kê khai tổng đàn gia súc, gia cầm, tổng đàn chó mèo theo thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Công tác thống kê tổng đàn chăn nuôi, kê khai tổng đàn gia súc, gia cầm chó mèo ... phải được thực hiện thường xuyên báo cáo kết quả về Phòng Nông nghiệp và PTNT hằng quý (*trước ngày 30 tháng cuối quý*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

**9. Quản lý hoạt động buôn bán, sử dụng thuốc thú y:** Thực hiện quản lý hoạt động buôn bán thuốc thú y theo quy định có liên quan tại Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**10. Quản lý hành nghề thú y:** Thực hiện việc quản lý hành nghề Thú y theo quy định tại Chương VI của Luật Thú y và các Điều 21, 22 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **11. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật**

- Tuyên truyền, phổ biến và khuyến khích các cơ sở chăn nuôi xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện hướng dẫn các cá nhân, tổ chức, các hộ chăn nuôi về hồ sơ, thủ tục và điều kiện đăng ký công nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định; hướng dẫn thực hiện các nội dung duy trì điều kiện của vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Kiểm tra định kỳ: Phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh kiểm tra đánh giá 01 lần đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh theo quy định (*khi có thông báo kiểm tra*).

- Vùng an toàn bệnh Đại: Khuyến khích các xã, thị trấn là những nơi có đông dân cư, khu du lịch xây dựng vùng an toàn bệnh Đại để đảm bảo an toàn cho cộng đồng, thu hút du khách tới du lịch, tham quan.

- Phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương hoàn thiện kế hoạch xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện trong năm 2022.

## **12. Giải pháp nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ**

**12.1. Thông tin tuyên truyền:** Hướng dẫn các biện pháp phòng chống các dịch bệnh động vật (*như LMLM gia súc, Tai xanh ở lợn, Cúm gia cầm, Dịch*

*tả lợn Châu phi, Đại, Viêm da nổi cục trâu bò...)* để người chăn nuôi nâng cao nhận thức, biết và chủ động trong công tác phòng chống; hướng dẫn người chăn nuôi quản lý, cách ly, xử lý, chăm sóc và chữa trị cho gia súc mắc bệnh khi có dịch bệnh xảy ra bằng các phương thức truyền thông: Phát sóng trên đài truyền hình, đài phát thanh của địa phương; phát hành tờ rơi, áp phích, sách hướng dẫn phòng chống bệnh động vật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế cung cấp; chủ động xây dựng thông điệp truyền thông cho phù hợp với đặc điểm dân cư trên địa bàn và phát trên loa truyền thanh, loa phát thanh của xã, phường; truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, qua mạng internet ...

- Tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật, các chính sách của Nhà nước về phòng, chống bệnh động vật; quy định về chăn nuôi và trách nhiệm của người chăn nuôi.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng dân cư, người kinh doanh động vật, giết mổ động vật về sự nguy hiểm của các bệnh truyền lây từ động vật sang người như bệnh Đại, bệnh Cúm gia cầm ... và các biện pháp phòng chống; hướng dẫn người bị chó cắn xử lý y tế ban đầu ngay sau khi bị chó cắn và đến các cơ sở y tế để được điều trị dự phòng kịp thời. Hạn chế nuôi chó, gia đình có nhu cầu nuôi chó thì chỉ nên nuôi 01 con để giảm tổng đàn chó của Việt Nam, nuôi chó phải đăng ký với địa phương và thực hiện xích hoặc nhốt chó, đưa chó ra nơi công cộng phải đeo rọ mõm cho chó và có người dắt chó.

## **12.2. Tập huấn**

Tập huấn nâng cao nhận thức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, công tác tổ chức tiêm phòng..., cho thú y xã, thị trấn về:

- Chủ trương chính sách, các quy định của nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Biện pháp phòng, chống bệnh động vật và tổ chức chăn nuôi an toàn sinh học.

- Tăng cường kỹ năng điều tra, giám sát, chẩn đoán xác định bệnh, phân tích tình hình dịch tễ, xác định vùng nguy cơ, quản lý chăn nuôi; năng lực thu thập, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm, bảo đảm an toàn cho người thực hiện và chất lượng của mẫu.

## **III. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

### **1. Kinh phí: (Có dự toán chi tiết tạm tính kèm theo)**

#### **2. Cơ chế tài chính**

2.1. Ngân sách Trung ương: Hỗ trợ kinh phí giám sát chủ động sau tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng thuộc chương trình Quốc gia. Hỗ trợ vắc xin, hóa chất chống dịch khi dịch bệnh phát sinh theo nhu cầu của tỉnh đề nghị.

2.2. Ngân sách tỉnh: Cấp phát kinh phí để triển khai các giải pháp kỹ thuật (*tiêm phòng, khử trùng tiêu độc, giám sát, đào tạo tập huấn*) và truyền thông thuộc Kế hoạch, chủ động phòng, chống bệnh động vật trên cạn năm 2022.

2.3. Ngân sách huyện: Chi trả tiền công giám sát tiêm phòng, khử trùng tiêu độc, tiền vận chuyển. Tiền công cho người trực tiếp thực hiện công tác tiêm phòng, khử trùng tiêu độc cho đàn gia súc của hộ đồng bào dân tộc thiểu số, tiền công chống dịch (*khi có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra tại địa phương*).

2.4. Chi phí chủ chăn nuôi: Chi trả chi phí tiêm phòng đối với gia súc của người kinh và kinh phí xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (*ngoài nguồn kinh phí ngân sách*).

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện**

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn; tham mưu UBND huyện ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch; triển khai thực hiện quy hoạch phát triển cơ sở vùng nuôi an toàn.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng về tác hại của dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch, quy trình nuôi an toàn, tiến bộ kỹ thuật đến các hộ nuôi, sản xuất, kinh doanh con giống để mọi người hiểu rõ từ đó tự giác thực hiện.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế, Phòng Y tế huyện trong việc hướng dẫn các địa phương giám sát và phòng chống các bệnh động vật lây sang người (*bệnh dại, cúm gia cầm, nhiệt thán,...*) theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27 tháng 5 năm 2013 của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

- Tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện, kết quả thực hiện kế hoạch của UBND các xã, thị trấn; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

##### **2. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện**

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; phối hợp với Phòng Nông nghiệp &PTNT, UBND các xã, thị trấn thông tin, tuyên truyền các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Thực hiện và hướng dẫn công tác chuyên môn, bao gồm: Phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý giống và kỹ thuật chăn nuôi; quản lý thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi; hành nghề thú y.

- Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ thú y cơ sở; chuyên gia tiến bộ kỹ thuật, quy trình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng an toàn sinh học và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; hướng dẫn xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh.

- Phối hợp, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn trong công tác phòng chống dịch bệnh động vật, phát triển chăn nuôi, quản lý công tác kiểm soát giết mổ, kiểm dịch động vật, kinh doanh thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y.

- Tổ chức cấp vắc xin, hóa chất và vật tư cần thiết cho UBND các xã, thị trấn để triển khai các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác tiêm phòng, khử trùng tiêu độc, chống dịch tại cơ sở, tổng hợp và thanh quyết toán các chương trình về Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

- Tham mưu UBND huyện tổng hợp nhu cầu tiêm phòng Đại cho đàn chó, tiêm phòng, THT cho đàn trâu, bò và tiêm phòng cho đàn lợn của người kinh.

- Thực hiện báo cáo định kỳ sau mỗi đợt tiêm phòng, khử trùng tiêu độc gửi về Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh theo quy định.

**3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:** Phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện kinh phí hỗ trợ thực hiện theo đúng quy định; đồng thời hướng dẫn các đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

#### **4. Trung tâm Y tế, Phòng Y tế huyện**

- Giám sát, phát hiện, chia sẻ thông tin, tuyên truyền, phối hợp phòng chống dịch bệnh lây từ động vật sang người.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 của liên Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xây dựng và tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch triển khai thực hiện phòng, chống dịch bệnh từ động vật lây sang người.

#### **5. Trung tâm VH-TT-DL và Truyền thông huyện**

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện xây dựng các chuyên mục cho chương trình truyền thông về phát triển chăn nuôi, các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đặc biệt là bệnh Đại, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Cúm gia cầm, Viêm da nổi cục.

- Tuyên truyền, đưa tin, kịp thời chính xác về các cơ chế chính sách, các quy định của Nhà nước về công tác phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh.

**6. Các Phòng, ban liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung đề ra trong kế hoạch.

#### **7. UBND các xã, thị trấn**

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, gửi về gửi về UBND huyện (*qua Phòng Nông nghiệp&PTNT huyện*) trước ngày 20/12/2021 để tổng hợp báo cáo

UBND huyện; dự trù kinh phí, lực lượng, vật tư, hóa chất chủ động ứng phó khi có dịch bệnh xảy ra.

- Đối với công tác tiêm phòng Đại cho đàn chó, tiêm phòng THT cho đàn trâu, bò và tiêm phòng cho đàn lợn của người kinh: UBND các xã, thị trấn rà soát số lượng gia súc và nhu cầu tiêm phòng của hộ nuôi, tổng hợp đăng ký vắc xin tiêm phòng. Chỉ đạo thú y xã, thị trấn kê khai hoạt động chăn nuôi theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm các ổ dịch nhằm kịp thời bao vây, khống chế không để dịch lây lan; phối hợp với Cơ quan chuyên môn quản lý việc kinh doanh mua bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, động vật, sản phẩm động vật và giết mổ động vật trên địa bàn. Xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh theo Nghị định số 64/2018/NĐ-CP ngày 07/5/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thủy sản.

- Tiếp nhận vật tư, vắc xin, hóa chất, báo cáo và thanh quyết toán các chương trình giám sát công tác tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi, công tác vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn mình quản lý. Thành lập tổ phun thuốc khử trùng tiêu độc (*lấy thú y làm nòng cốt; thôn trưởng, cán bộ phụ trách thôn*) tổ chức, thực hiện việc khử trùng tiêu độc trên địa bàn xã, thị trấn; chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp triển khai công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi, thường xuyên theo dõi, giám sát diễn biến dịch bệnh.

- Chỉ đạo nhân viên thú y thu gom vỏ, lọ đựng vắc xin, hóa chất, sau khi tiêm và phun KTTĐ xong về tại UBND các xã, thị trấn để tiến hành tiêu hủy khi có thông báo của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

- Về kinh phí thực hiện: UBND các xã, thị trấn tổng hợp kinh phí tiền công tiêm phòng, KTTĐ và tiền công cho lực lượng chống dịch (khi có dịch bệnh xảy ra) gửi về UBND huyện (*qua Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp*) để cơ quan chuyên môn tham mưu UBND huyện xem xét chi trả theo quy định.

- Chế độ báo cáo: Sau mỗi đợt tiêm phòng, phun thuốc KTTĐ, chống dịch; UBND các xã, thị trấn đánh giá, tổng hợp cụ thể kết quả thực hiện tại địa phương, báo cáo bằng văn bản. Thực hiện thiết lập, lưu trữ hồ sơ thanh quyết toán theo quy định, đồng thời gửi 01 bộ hồ sơ về UBND huyện (*qua Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện*) để tổng hợp hoàn tất hồ sơ gửi Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi tự giác, tích cực tham gia vào công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm; chăn nuôi an toàn sinh học, không gây ô nhiễm môi trường; chủ động giám sát và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

**8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội huyện**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt các nội dung trên. Đồng thời tuyên truyền, vận động, hướng dẫn Nhân dân thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này.

### **9. Người chăn nuôi**

- Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; thực hiện đúng quy định của Nhà nước về kiểm dịch, kiểm soát dịch bệnh quy trình kỹ thuật nuôi theo hướng dẫn của Ngành nông nghiệp; chỉ được phép sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, kháng sinh, hóa chất nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam theo quy định Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hợp tác với cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Thực hiện chi trả các chi phí có liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh động vật theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của UBND huyện về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT tỉnh (b/c);
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh (b/c);
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thủy**